

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

Số: 2067 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 19 tháng 8 năm 2022

HỎA TỐC

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Tân Hiệp (đợt 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động;

Căn cứ Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2052/TTr-LĐTĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập kèm theo tại Tờ trình số 2052/TTr-LĐTĐ ngày 18/8/2022 và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn huyện Tân Hiệp (đợt 1), cụ thể như sau:

Stt	Loại đối tượng	Số lượng	Số tiền/người /tháng	Số tháng	Thành tiền
	Chính sách hỗ trợ người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp (chính sách số 1 – mức 500.000 đồng/người/tháng). Trong đó:	11			16.500.000
	Người lao động có tham gia BHXH bắt buộc	11	500.000	3	16.500.000

	Tổng cộng	11		16.500.000
	Bằng chữ:	Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng		

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động

1. Căn cứ danh sách đối tượng và kinh phí được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hiệp có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội chuyển kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng lao động để chi hỗ trợ kịp thời cho người lao động; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chuyên môn theo quy định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về đối tượng nhận hỗ trợ trên địa bàn huyện và chỉ đạo lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn địa phương về quy trình thủ tục thực hiện các nội dung có liên quan và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định; tổ chức giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

3. Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm đảm bảo tính chính xác, minh bạch về đối tượng và điều kiện hưởng theo quy định; có trách nhiệm chi trả cho người lao động trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ. Sau khi hoàn tất việc hỗ trợ, người sử dụng lao động quyết toán với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đơn vị nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hiệp và Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh và cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *T. Trung*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng KGVX, CVNC;
- Lưu: VT, ddqnhut "HT".



Nguyễn Lưu Trung

PHỤ LỤC 3

Danh sách đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn huyện Tân Hiệp
(Kèm theo Tờ trình số 2052 /TTr-LĐT BXH ngày 18/8/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

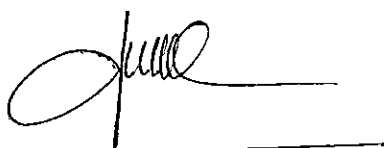
Stt	Họ và Tên	Số CCCD/CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Hợp đồng lao động		Số sổ bảo hiểm	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
I	DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BHXH BẮT BUỘC ĐANG LÀM VIỆC TRONG DOANH NGHIỆP (CHÍNH SÁCH SỐ 1)						16.500.000			
1.1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THUẬN PHÁT KIÊN GIANG						9.000.000			
1	Huỳnh Văn Thuận	341785207	138 Nguyễn Bình Khiêm, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	1 năm	01/4/2022	8724210724	1.500.000	0091000685024	Vietcombank CN Kiên Giang	
2	Nguyễn Văn Khang	371355422	138 Nguyễn Bình Khiêm, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	1 năm	01/4/2022	7413240093	1.500.000	0111000194740	Vietcombank CN Kiên Giang	
3	Trương Trần Trung Thành	371575477	178 Chu Văn An, P. An Hòa, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	1 năm	01/4/2022	7516048087	1.500.000	19033370815018	Techcombank CN Kiên Giang	
4	Nguyễn Văn Tín	371664983	66A Vàm Trư, P. Vĩnh Quang, Rạch Giá, Kiên Giang	1 năm	01/4/2022	9121786183	1.500.000	070065653034	Sacombank CN Kiên Giang	
5	Võ Hà Anh	371212985	Số 292 KP5, P. Vĩnh Thông, Rạch Giá, Kiên Giang	1 năm	01/4/2022	9115005423	1.500.000	9947144332	Vietcombank CN Kiên Giang	
6	Lâm Tùng Lâm	371691070	138 Nguyễn Bình Khiêm, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	1 năm	01/4/2022	9122449291	1.500.000	1013287824	Vietcombank CN Kiên Giang	

1.2	CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO HÀNG TIẾT KIỆM - CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH						1.500.000			
1	Nguyễn Nhật Trường	371963885	404 ấp Đông Thạnh, xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp, tỉnh KG	Có thời hạn 12 tháng	21/02/2022	9122092580	1.500.000	007076539	TMCP Quốc tế (VIB)	
1.3	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI HƯNG KG						6.000.000			
1	Mai Thị Nhân	371519417	Số 167, ấp Đông Lộc, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Không thời hạn	01/2015	9115008202	1.500.000	103004963099	Vietinbank CN Tân Hiệp - Kiên Giang	
2	Phạm Minh Đức	351694626	Số 167, ấp Đông Lộc, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Không thời hạn	11/2015	8910000681	1.500.000	6701290120737	Agribank CN TP. Long Xuyên - An Giang	
3	Mai Thành Nghĩa	352386092	Tổ 17, ấp Hòa An, xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Không thời hạn	03/2021	8924697155	1.500.000	6701290142542	Agribank CN TP. Long Xuyên - An Giang	
4	Nguyễn Văn Thành	371032393	Số 167, ấp Đông Lộc, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Không thời hạn	10/2021	9122182711	1.500.000	0109764488	Đông Á bank CN Kiên Giang	
11	TỔNG CỘNG						16.500.000			

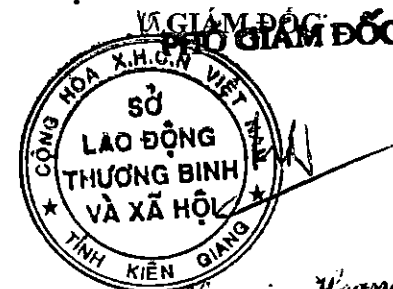
Tổng cộng: Số trường hợp được hỗ trợ: 11; Số tiền hỗ trợ: 16.500.000 đồng; Bằng chữ: Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng.

Kiên Giang, ngày 18 tháng 8 năm 2022
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Văn Tùng



Nguyễn Hoàng Minh